

Bản án số: 66/2025/HS- ST

Ngày: 06 - 5 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Thu Hà

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Thiên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường UBND phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2025/TLST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

**Tổng Văn K**, sinh năm 1999 tại Hải Dương; ĐKKHKT và cư trú: Thôn C, xã C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn S và bà Vũ Thị H; chưa có vợ, con; Tiền án: Tại bản án số 61/2023/HS-ST ngày 21/3/2023, TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt 6.750.000 đồng), chấp hành hình phạt tù xong ngày 08/9/2023, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/9/2023; Tại bản án số 22/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt 900.000 đồng), chấp hành hình phạt tù xong ngày 02/8/2024, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/8/2024; tiền sự: Không; Nhân thân: xấu. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/10/2024 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương). Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Tổng Văn K:* Bà Nguyễn Thị Sửu - Luật sư Văn phòng Tâm Đức Phúc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hải Dương. Có mặt

Bị hại: Chị Phạm Thị Kim N, sinh năm 2002; Địa chỉ: , phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1971; địa chỉ: 37, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị V vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/10/2024, Tống Văn K đi bộ đến gần quán ATK Spa tại số 20 Trần Đăng Nguyên, khu Tứ Thông, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thì thấy chiếc xe ô tô 4 chỗ nhãn hiệu KIA, loại Moring, màu cam, BKS 30A-162.54 của chị Phạm Thị Kim N đỗ ở gần cửa quán. K nhìn qua cửa kính ô tô thấy bên trong học đồ ở gần cần số trong xe có tiền, quan sát khu vực xung quanh không có người, K dùng tay mở các cửa xe nhưng đều đã khóa nên không mở được, K đi ra phía sau, dùng tay phải nhấc mở cửa cốp xe thì mở được, K vào xe từ phía sau, lấy được 3.000.000 đồng, bao gồm 15 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. K ra ngoài, cho số tiền trên vào túi quần bên phải rồi đóng cửa cốp xe, đi bộ về hướng thôn Kim Xá, xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Khoảng 20 phút sau, chị N từ quán Spa đi ra xe ô tô thì được chị Nguyễn Thị V là người nhìn thấy K là người lấy tài sản của chị nên đã mô tả hình dáng, đặc điểm của K cho chị N biết, chị N đi về hướng xã Cẩm Đoài thì phát hiện K đang đi ở khu vực UBND xã Cẩm Đoài, nên đã trình báo Công an xã Cẩm Đoài. Ngay sau đó, Công an xã Cẩm Đoài triệu tập K lên làm việc, K đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên và tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000 đồng cho Công an xã Cẩm Đoài

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 49/KLGD ngày 19/3/2025, Viện pháp y tâm thần trung ương, Bộ y tế kết luận: “*Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/10/2024 và tại thời điểm giám định bị can Tống Văn K bị bệnh rối loạn phân liệt, giai đoạn bệnh thuyên giảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại thời điểm trên, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”.

Tại cáo trạng số 62/CT - VKSTPHD ngày 31-3-2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Tống Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS);

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tống Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52, khoản 1 Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Tống Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2024. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

- Bị cáo, nhất trí với quan điểm của người bào chữa và đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, xác định đã nhận được tài sản chiếm đoạt, không có yêu cầu gì; về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ như nội dung vụ án và phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai người bị hại; lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/10/2024 tại khu vực số nhà 20, đường Trần Đăng Nguyên, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương lợi dụng sở hữu không có người trông giữ tài sản, Tống Văn K đã có hành vi trộm cắp 3.000.000 đồng để trong xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, màu cam, biển số 30A-162.54 của chị Phạm Thị Kim N.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật song vẫn cố ý thực hiện, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, Cáo trạng của VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là hoàn toàn đúng.

[4] Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trị an xã hội và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu năm 2023 đã bị kết án, tại bản án số 22/2024/HS-ST ngày 12/3/2024 TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành hình phạt tù xong ngày 02/8/2024 tính đến ngày 17/10/2024 K phạm tội chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy

định tại điểm h khoản 2 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/10/2024 và tại thời điểm giám định bị cáo K bị bệnh rối loạn phân liệt, giai đoạn bệnh thuyên giảm, bị cáo bị hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị N đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã trả 15 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng cho chị N là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52, khoản 1 Điều 38 BLHS; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố Tổng Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Tổng Văn K 8 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2024.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại; người bào chữa cho bị cáo
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Văn Tú**

